

Bản án số: 42/2023/HC-ST
Ngày: 14-7-2023
V/v khiếu kiện: “Quyết định
hành chính về lĩnh vực xử
phạt vi phạm hành chính”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Nam Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thế Huệ.

Bà Mai Thị Viện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 12/2023/TLST-HC ngày 01 tháng 3 năm 2023 về việc khiếu kiện “Yêu cầu hủy Quyết định hành chính về xử phạt vi phạm hành chính”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HC ngày 8 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Đào Quang T, sinh năm 1993; địa chỉ: thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1987; địa chỉ: tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc và ông Lâm Quang Đ, sinh năm 1992; địa chỉ: thôn Đ, xã M, huyện T1, tỉnh Vĩnh Phúc (văn bản ủy quyền ngày 14/11/2022); đều có mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hùng C - Phó chủ tịch UBND huyện N (văn bản ủy quyền số 670/UBND-TTr ngày 27/3/2023); địa chỉ: phố L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Xuân L - Phó chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa (văn bản ủy quyền số 4129/UBND-KSTTHCNC ngày 29/3/2023); địa chỉ: Đại lộ L, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 10 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, người khởi kiện là anh Đào Quang T trình bày:

Ngày 01/01/2021, khi anh điều khiển xe ô tô tải mang biển kiểm soát (BKS) 88C-xxx.xx di chuyển trên đường Hồ Chí Minh theo hướng từ huyện T đi huyện C thì xảy ra va chạm giao thông với anh Nguyễn Tiến D điều khiển xe máy mang BKS 36B4-xxx.xx tại KM 555+300 thuộc địa phận thôn M, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do anh Nguyễn Tiến D điều khiển xe lạng lách, đánh võng trong tình trạng say rượu, không có giấy phép lái xe và phải gương xe của anh rồi tự ngã. Tại thời điểm đó anh đã điều khiển xe đi đúng phần đường, làn đường và tốc độ quy định.

Ngày 20/10/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) huyện N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3926/QĐ-XPVPHC xử phạt anh số tiền là 11.000.000 đồng và tước Giấy phép lái xe 03 tháng do vi phạm lỗi không đi đúng phần đường, làn đường, không giữ khoảng cách an toàn giữa hai xe gây tai nạn giao thông theo điểm a khoản 7 Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP.

Ngày 02/11/2021, anh có đơn khiếu nại đối với Quyết định xử phạt hành chính nêu trên. Ngày 21/01/2022, Chủ tịch UBND huyện N ra Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 287/QĐ-UBND với nội dung giữ nguyên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3926/QĐ-XPVPHC ngày 20/10/2021.

Anh tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa. Ngày 31/3/2022, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định số 1099/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của anh với nội dung giữ nguyên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3926/QĐ-XPVPHC ngày 20/10/2021 của UBND huyện N.

Nay anh Đào Quang T đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa giải quyết: Tuyên hủy Quyết định số 3926/QĐ-XPVPHC ngày 20/10/2021; Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 1099/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa, với lý do:

Bản thân anh khi điều khiển phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn đã tuân thủ đúng luật giao thông đường bộ và không có lỗi gì gây ra tai nạn. Việc Chủ tịch UBND huyện N xử phạt anh vì lỗi không đi đúng phần đường, làn đường, không giữ khoảng cách an toàn gây tai nạn giao thông là không có cơ sở. Bởi vì, tại thời điểm xảy ra tai nạn anh đang điều khiển phương tiện đi đúng phần đường và đúng tốc độ

quy định. Căn cứ vào sơ đồ hiện trường do Công an huyện N lập cũng cho thấy anh không vi phạm lỗi đi không đúng phần đường, làn đường. Còn lỗi “không giữ khoảng cách an toàn” là không đúng vì việc giữ khoảng cách an toàn chỉ áp dụng cho xe đi liền trước, tức xe di chuyển cùng chiều theo Điều 12 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do anh Nguyễn Tiến D điều khiển xe lạng lách, lấn đường trong tình trạng sử dụng rượu và không có giấy phép lái xe.

Kết luận giám định của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an là không có căn cứ. Bởi vì, theo nội dung kết luận giám định của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an thì phần sườn bên trái xe ô tô (phần gương - theo công văn giải thích) lấn lên dải phân cách màu vàng giữa đường. Tuy nhiên nội dung kết luận trên là không có căn cứ bởi vị trí gắn và tầm nhìn quan sát của camera hành trình cho thấy không quan sát được gương chiếu hậu. Tất cả các video đã được Công an huyện N thu giữ lại.

Trong quá trình giải quyết khiếu nại lần 1 và 2, anh đã đề nghị người giải quyết khiếu nại tiến hành trưng cầu giám định lại nguyên nhân xảy ra tai nạn và trích xuất hình ảnh cho thấy xe của anh đè vạch kẻ đường, tuy nhiên yêu cầu này đã không được xem xét, giải quyết mặc dù việc trưng cầu giám định lại hoàn toàn có cơ sở.

* Tại văn bản số 669/UBND-TTr ngày 27/3/2023, Chủ tịch UBND huyện N trình bày ý kiến:

Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu của Cơ quan CSĐT Công an huyện N, Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Quyết định số 3926/QĐ-XPVPHC ngày 20/10/2021 xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Đào Quang T, mức phạt 11.000.000 đồng là đúng quy định Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

Không đồng ý Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, ông Đào Quang T khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện. Chủ tịch UBND huyện đã thụ lý khiếu nại, thành lập đoàn xác minh giải quyết theo quy định Luật Khiếu nại, đến ngày 21/01/2022 Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 287/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Đào Quang T (lần đầu), kết luận việc ông Đào Quang T khiếu nại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND huyện là không có cơ sở.

* Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh Đào Quang T.

Tòa án đã thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại, nhưng đại diện theo ủy quyền của những người bị kiện vắng mặt nên không tiến hành đối thoại được.

Tại phiên tòa, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính; người khởi kiện đã thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng, người bị kiện chưa thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Đào Quang T, hủy các Quyết định số 3926/QĐ-XPVPHC ngày 20/10/2021; Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 1099/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa; về án phí: Chủ tịch UBND huyện N và Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các quy định của pháp luật, HĐXX nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa:

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện N, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa đã có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo khoản 1 Điều 158 Luật tố tụng hành chính.

[1.2] Về quyền khởi kiện:

Các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3926/QĐ-XPVPHC ngày 20/10/2021; Quyết định giải quyết khiếu nại số 287/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Quyết định giải quyết khiếu nại số 1099/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa đối với anh Đào Quang T có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh T nên anh T có quyền khởi kiện.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngày 20/10/2021, Chủ tịch UBND huyện N ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3926/QĐ-XPVPHC đối với anh Đào Quang T; ngày 21/01/2022 Chủ tịch UBND huyện N ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 287/QĐ-UBND giữ nguyên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3926/QĐ-XPVPHC; ngày 31/3/2022 Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 1099/QĐ-UBND giữ nguyên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3926/QĐ-XPVPHC. Ngày 20/10/2022 anh T gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa khởi kiện vụ án hành chính nên Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa thụ

lý vụ án là đúng thẩm quyền và trong thời hiệu (theo khoản 3, 4 Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính).

[2] Về nội dung:

[2.1] Về căn cứ để ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3926/QĐ-XPVPHC ngày 20/10/2021:

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 01/01/2021, anh Đào Quang T điều khiển xe ô tô BKS 88C-xxx.xx, ngồi bên cạnh là anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1998 ở thôn A, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái đi đến Km555+300 đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận thôn M, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, khi đó anh T điều khiển xe ô tô đi ở bên phải đường tính theo hướng di chuyển của mình từ huyện T đi huyện C thì nhìn thấy ở phía trước, cách xe ô tô BKS 88C-xxx.xx khoảng 20 mét, có xe mô tô BKS 36B4-xxx.xx do anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 2003 ở làng M, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa điều khiển chở anh Phạm Tùng D1, sinh năm 2005 ở cùng làng ngồi phía sau đang đi ở trên phần đường bên phải tính theo hướng đi từ huyện C đi huyện T. Khi xe ô tô đi được một đoạn thì bất ngờ anh D điều khiển xe mô tô đi sang bên trái, lấn sang phần đường bên trái rồi ngay sau đó lại điều khiển xe mô tô đi sang bên phải theo chiều di chuyển của mình. Lúc này, do cự ly gần và bất ngờ, anh T không kịp xử lý nên đã xảy ra va chạm giữa anh D với xe ô tô BKS 88C-xxx.xx dẫn đến tai nạn giao thông.

* Tại Bản kết luận giám định số 228/2021/TTPY ngày 13/4/2021 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa kết luận: *Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Tiến D được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (Điều 4- Thông tư 22/2019/TT-BYT của Bộ Y tế) là 92% (Chín mươi hai phần trăm).*

* Tại Kết luận giám định số 917/PC09 ngày 02/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- *Không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe ô tô BKS 88C-xxx.xx và xe mô tô BKS 36B4-xxx.xx.*

- *Không đủ cơ sở xác định anh Nguyễn Tiến D có va chạm với xe ô tô BKS 88C-xxx.xx hay không.*

- *Không đủ cơ sở xác định chiều hướng chuyển động, tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông.*

- *Vết tỳ trượt mặt trước ngoài ốp nhựa định vị và khung kim loại cụm giá đỡ gương chiếu hậu bên trái xe ô tô BKS 88C-xxx.xx (ảnh 5 đến 8) phù hợp do va chạm với chất liệu vải sợi (dạng quần áo) tạo nên.*

Vết cà trượt tại mặt ngoài cánh cửa bên trái cabin xe ô tô BKS 88C-xxx.xx (ảnh 9,10) do khung kim loại cụm giá đỡ gương chiếu hậu bên trái xe tỳ ép vào tạo nên.

* Tại Kết luận giám định số 3348/C09-P6 ngày 14/6/2021 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận:

- *Các tệp video gửi giám định không bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung.*
- *Ngay trước khi xảy ra tai nạn va quyết giữa xe ô tô có gắn camera và xe mô tô đi ngược chiều, cả hai xe đều di chuyển trên phần đường bên phải theo chiều di chuyển nhưng có phần mép bên trái của xe máy và phần sườn bên trái xe ô tô đều lấn lên dải phân cách (màu vàng) giữa đường.*
- *Khi xảy ra tai nạn va quyết giữa xe ô tô có gắn camera và xe mô tô đi ngược chiều, xe ô tô sử dụng đèn cốt (đèn chiếu gần). Không xác định được xe mô tô sử dụng đèn pha (đèn chiếu xa) hay đèn cốt (đèn chiếu gần).*

* Tại văn bản số 2471/C09-P6 ngày 08/8/2021 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an về việc giải thích kết luận giám định:

- *Phần mép bên trái của xe máy: là phần ngoài cùng tay lái bên trái xe máy.*
- *Phần sườn bên trái xe ô tô: là phần ngoài cùng của gương chiếu hậu bên trái xe ô tô.*

* Tại bản kết luận kiểm tra, xác minh tin báo về tội phạm vụ vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ số 44/KLĐT ngày 30/9/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện N xác định: lỗi trong vụ tai nạn giao thông nêu trên là lỗi hỗn hợp thuộc về cả anh Đào Quang T và anh Nguyễn Tiến D.

Đối với anh Đào Quang T khi điều khiển xe ô tô BKS 88C-xxx.xx không đi về bên phải theo chiều đi của mình nên đã xảy ra va chạm với anh Nguyễn Tiến D dẫn đến tai nạn giao thông. Hành vi của anh T đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

“Điều 9. Quy tắc chung

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”.

* Tại Công văn số 1591/CANL ngày 05/10/2021, Công an huyện N xác định: Anh Đào Quang T đã có hành vi vi phạm “điều khiển xe không đi đúng phần đường gây tai nạn giao thông”.

Từ những căn cứ trên, Chủ tịch UBND huyện N đã ban hành Quyết định số 3926/QĐ-XPVPHC ngày 20/10/2021 xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Đào Quang T, do đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính “*Không đi đúng phần đường, làn đường, không giữ khoảng cách an toàn giữa hai xe theo quy định gây tai nạn*

giao thông” quy định tại điểm a khoản 7 Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ với hình thức xử phạt chính là phạt tiền 11.000.000 đồng; hình thức xử phạt bổ sung là tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe 03 tháng.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Đào Quang T:

* Về nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông đường bộ ngày 01/01/2021:

Lời khai của anh Nguyễn Tiến D là người lái xe mô tô BKS 36B4-xxx.xx: “... Tôi đang đi bên phải đường tính theo hướng đi từ huyện C đi huyện T thì thấy có một xe ô tô (không nhớ rõ biển số xe) đang đi ở bên phải đường theo hướng di chuyển của xe ô tô đó tính theo hướng đi từ huyện T đi huyện C. Tôi thấy xe ô tô này đang bật đèn pha (đèn chiếu xa) nên bị chói mắt, lúc này tôi mới điều khiển xe mô tô đánh lái sang bên trái theo hướng đi của tôi và lấn sang phần đường bên trái tính theo hướng đi từ huyện C đi huyện T, sau đó tôi lại đánh lái sang bên phải theo hướng di chuyển của tôi thì ngay sau đó xảy ra va chạm với xe ô tô nói trên. Phần mặt bên trái tôi va chạm với phần gương chiếu hậu bên trái của xe ô tô nói trên ...”.

Lời khai của anh Lê Văn C (trong nhóm người đi cùng anh Nguyễn Tiến D): “... Tôi đi phía sau xe D, đều đang đi ở bên phải đường theo hướng di chuyển thì tôi thấy anh D bất ngờ điều khiển xe mô tô đi sang bên trái và lấn sang phần đường theo hướng C đi T rồi lại đi sang bên phải theo hướng di chuyển của anh D. Cùng lúc đó ở bên phải đường thấy có 01 xe ô tô đang đi ở bên phải đường theo hướng T đi C. Lúc này tôi thấy phần mặt của D va chạm vào gương chiếu hậu bên trái xe ô tô. Sau va chạm, xe mô tô đi chậm lại và dừng ở sát lề đường bên phải tính theo hướng C đi T ... Tôi không biết lý do gì mà anh D lại điều khiển xe đi như vậy. Khi đó, trên phần đường anh D ở phía trước không có phương tiện nào tham gia giao thông cả ...”.

Như vậy nguyên nhân xảy ra va chạm giao thông là do anh Nguyễn Tiến D lái xe mô tô lạng lách, lấn sang phần đường bên trái, sau đó khi lái xe về phần đường bên phải theo chiều di chuyển của mình đã không kịp thời, dẫn đến phần mặt bên trái va chạm với phần gương chiếu hậu bên trái xe ô tô. Anh D trình bày do xe ô tô bật đèn pha chói mắt nên mới đánh xe sang bên trái, nhưng tại kết luận giám định của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an đã kết luận: *Khi xảy ra tai nạn va quyết giữa xe ô tô có gắn camera và xe mô tô đi ngược chiều, xe ô tô sử dụng đèn cốt (đèn chiếu gần), nên không có căn cứ cho rằng xe ô tô sử dụng đèn pha trong lúc di chuyển khi có xe đi ngược chiều.*

* Kết luận giám định cũng như Công văn trả lời của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an thể hiện: “*Ngay trước khi xảy ra tai nạn va quyết giữa xe ô tô có gắn camera và xe mô tô đi ngược chiều, cả hai xe đều di chuyển trên phần đường bên phải theo chiều di chuyển nhưng có phần mép bên trái của xe máy và phần sườn bên trái xe ô tô đều lấn lên dải phân cách (màu vàng) giữa đường*”; “*Phần sườn bên trái xe ô tô: là phần ngoài cùng của gương chiếu hậu bên trái xe ô tô*”. Nghĩa là, chỉ có phần

ngoài cùng của gương chiếu hậu bên trái xe ô tô lấn lên dải phân cách (màu vàng) giữa đường ngay trước khi xảy ra tai nạn va quyết, còn các phần khác của xe ô tô (như thân xe, lốp xe) không lấn lên dải phân cách. Theo sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ ngày 01/01/2021 cũng như các bản ảnh được trích xuất từ camera hành trình thể hiện đoạn đường xảy ra va chạm thì dải phân cách giữa đường là vạch kẻ đứt đoạn, tức là dải phân cách mềm. Cũng theo sơ đồ hiện trường thì toàn bộ mảnh kính vỡ (do gương xe ô tô bị vỡ) đều nằm trên phần đường bên phải theo chiều di chuyển của xe ô tô (hướng từ T đi C). Do đó, không có cơ sở cho rằng xe ô tô không đi về bên phải theo hướng di chuyển của xe, không đi đúng phần đường, làn đường.

* Tại bản kết luận kiểm tra, xác minh tin báo về tội phạm số 44/KLĐT ngày 30/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện N xác định: anh Đào Quang T khi điều khiển xe ô tô BKS 88C-xxx.xx không đi về bên phải theo chiều đi của mình nên đã xảy ra va chạm với anh Nguyễn Tiến D dẫn đến tai nạn giao thông, còn tại Công văn 1591/CANL ngày 05/10/2021, Công an huyện N lại xác định: anh Đào Quang T đã có hành vi vi phạm điều khiển xe không đi đúng phần đường gây tai nạn giao thông. Như vậy, kết luận của Công an huyện N đối với hành vi vi phạm giao thông của anh Đào Quang T là không thống nhất, vì “không đi về bên phải theo chiều đi của mình” với “không đi đúng phần đường” là hoàn toàn khác nhau.

* Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3926/QĐ-XPVPHC ngày 20/10/2021, Chủ tịch UBND huyện N xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Đào Quang T, đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính “*Không đi đúng phần đường, làn đường, không giữ khoảng cách an toàn giữa hai xe theo quy định gây tai nạn giao thông*” là không có cơ sở. Bởi vì, như đã phân tích ở trên, tại thời điểm xảy ra va chạm giao thông, thì anh T lái xe ô tô đang đi về bên phải theo hướng di chuyển của mình, tuy phần ngoài cùng của gương chiếu hậu bên trái xe ô tô lấn lên dải phân cách (màu vàng) giữa đường, nhưng từ phần ngoài cùng của gương chiếu hậu đến thân xe ô tô là khoảng 35cm, nên không có căn cứ để khẳng định xe ô tô đi không đúng phần đường, làn đường, còn lỗi “không giữ khoảng cách an toàn” chỉ áp dụng cho xe đi liền trước, tức xe di chuyển cùng chiều theo quy định tại Điều 12 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Trong vụ tai nạn giao thông này, lỗi hoàn toàn thuộc về anh Nguyễn Tiến D, khi lái xe mô tô anh D đã điều khiển xe từ bên phải, lấn sang đường bên trái rồi lại lái xe về bên phải, do xử lý không kịp thời nên phần mặt bên trái va chạm với phần gương chiếu hậu bên trái xe ô tô, mặt khác anh D điều khiển xe mô tô khi chưa đủ tuổi và chưa có giấy phép lái xe mô tô.

Như vậy, Chủ tịch UBND huyện N, tỉnh Thanh Hóa căn cứ vào điểm a khoản 7 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt, ban hành Quyết

định số 3926/QĐ-XPVPHC ngày 20/10/2021 về xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Đào Quang T là không đúng quy định của pháp luật.

Do đó, chấp nhận đơn khởi kiện của anh Đào Quang T, hủy Quyết định số 3926/QĐ-XPVPHC ngày 20/10/2021 của Chủ tịch UBND huyện N về xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Đào Quang T và các Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện N và Quyết định số 1099/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giải quyết khiếu nại của anh Đào Quang T.

[3] Về án phí: Do yêu cầu được chấp nhận nên anh Đào Quang T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Chủ tịch UBND huyện N, tỉnh Thanh Hóa và Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 116; khoản 1 Điều 158; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 204; khoản 1 Điều 206 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ điểm a khoản 7, điểm c khoản 11 Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đào Quang T, hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3926/QĐ-XPVPHC ngày 20/10/2021; Quyết định giải quyết khiếu nại số 287/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Quyết định giải quyết khiếu nại số 1099/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

2. Về án phí: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa mỗi người phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.

Trả lại cho anh Đào Quang T số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0000319 ngày 27/02/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Đào Quang T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Chủ tịch UBND huyện N, tỉnh Thanh Hóa và Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT; HS vụ án; Tòa HC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Nam Tiến